

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 29/2020/HS-PT
Ngày 14/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- T2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quyết Thắng và ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị P do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị: Lê Thị P (tên gọi khác: Không);

Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 26/10/1983, tại huyện T, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Lê Văn C1 và con bà Nguyễn Thị N.

Chồng Trần Hồng H1 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Đỗ Thị D - Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn N1, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai, (Có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Phường T, T2 phố C, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2019, Lê Thị P đi xe máy đến nhà anh Nguyễn Văn T1, ở thôn Vàng, xã Xuân Giao, huyện T, tỉnh Lào Cai để mua gà về bán. Khi đến, Lê Thị P bê lồng gà vào đặt trước cửa chuồng gà. Lúc này, chị Đỗ Thị D, trú tại thôn N1, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai và em trai ruột là Đỗ Tiến T2, trú tại thôn S, xã N2, huyện T, tỉnh Lào Cai cũng đang bắt gà tại đây. Khi Lê Thị P bắt được khoảng 20 con gà và nhốt vào trong lồng, Lê Thị P đã dùng 01 viên gạch đỏ 02 lỗ đập lên trên nắp lồng. Tiếp đó, Lê Thị P quay lại chuồng bắt thêm vài con gà nữa mang ra lồng, thì phát hiện nắp lồng gà bị mở, viên gạch bị rơi vào bên trong lồng, một số gà bắt được trước đó đã nhảy ra khỏi lồng, bên trong lồng chỉ còn lại vài con. Lê Thị P nhìn xung quanh để tìm gà nhưng không thấy nên P chửi đồng vài câu thô tục. Thấy Lê Thị P chửi vậy, chị Đỗ Thị D đứng gần đó đã chửi lại P bằng những lời lẽ thô tục, Lê Thị P liền nói “*Tao chửi mày đâu, không có gà thì tao chửi đồng thôi*”, chị Đỗ Thị D nói “*Ở đây chỉ có tao với mày thôi, mày không đổ cho tao thì đổ cho ai*”. Anh Vi Văn Thái là người giúp việc cho gia đình anh Nguyễn Văn T1, thấy hai bên cãi nhau nên anh chạy ra nhà nói cho anh Nguyễn Văn T1 biết sự việc để vào can ngăn. Đối với anh Đỗ Tiến T2, thấy Lê Thị P chửi nhau với chị Đỗ Thị D nên anh Đỗ Tiến T2 đã đi từ trong chuồng gà ra cầm 01 con gà ném vào đầu P và nói “*Chúng mày nói gì thì vừa phải thôi*”, ngay lập tức Lê Thị P cũng nhặt con gà ném trả lại trúng vào chân anh Đỗ Tiến T2. Chị Đỗ Thị D thấy Lê Thị P nhặt gà ném anh T2 và do bức tức việc Lê Thị P chửi đồng ám chỉ mình lấy gà trong lồng của Lê Thị P nên Đỗ Thị D đã nhặt 01 chiếc gậy sắt khâu gà có đường kính 0,6cm, dài khoảng hơn 1m, 01 đầu có móc cong vênh dài 9cm, đầu còn lại được buộc bằng dây cao su màu đen bên trong là ống sắt có đường kính 2cm. Đỗ Thị D dùng tay phải cầm phần đầu móc của chiếc gậy vục 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng thắt lưng của Lê Thị P. Tiếp đó, Đỗ Thị D giơ gậy lên định vục nhát thứ hai thì anh Nguyễn Văn T1 xông đến giằng lấy chiếc gậy. Do chiếc gậy được hàn từ trước nên khi anh T1 giằng gậy từ tay Đỗ Thị D đã làm chiếc gậy bị gãy làm 02 đoạn, anh Nguyễn Văn T1 cầm 01 đoạn, Đỗ Thị D cầm 01 đoạn. Do anh Nguyễn Văn T1 can ngăn, Đỗ Thị D dừng lại và vứt đoạn gậy sắt đang cầm trên tay xuống đất và cúi người về phía lồng gà để xem gà trong lồng, thì bị Lê Thị P dùng tay phải cầm 01 viên gạch hai lỗ, ném trúng vào gò má phải Đỗ Thị D khiến chị D bị thương và gục xuống lồng gà. Chị Đỗ Thị D được anh Nguyễn Văn T1 và anh Đỗ Tiến T2 bế ra xe ô tô và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Ngày 20/3/2019, chị Đỗ Thị D được chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức để phẫu thuật điều trị đa chấn thương

vùng hàm mắt. Ngày 22/3/2019, chị Đỗ Thị D được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai điều trị tiếp. Đến ngày 28/3/2019, chị Đỗ Thị D được ra viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 04 ngày 23/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với chị Đỗ Thị D, kết luận: Tổng tổn hại về sức khỏe tại thời điểm giám định là 13%.

Tại kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 72 ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với chị Đỗ Thị D, kết luận tại thời điểm giám định: Gãy cung tiếp gò má phải, không ảnh hưởng đến chức năng: Mức tổn hại sức khỏe là 10%. Tổn thương cơ thể do tổn thương răng hàm mắt. 01 sẹo mờ trắng, phẳng gò má phải, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Mức tổn hại sức khỏe là 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Bản án số 23/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị P 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Xử buộc bị cáo Lê Thị P phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Đỗ Thị D tổng số tiền là: 46.926.505 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001698 ngày 15/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 26.926.505 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/7/2020, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường. Ngày 27/7/2020, bị hại kháng cáo đề nghị phạt tù giam đối với bị cáo và tăng mức bồi thường; Ngày 29/7/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường cho người bị hại.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị P rút toàn bộ kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại giữ nguyên nội D kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 149.056.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội D kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân huyện T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai theo hướng giữ nguyên mức hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo; tăng mức bồi thường cho người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng hơn 18 giờ ngày 19/3/2019, trong khi đang bắt gà về bán tại nhà anh Nguyễn Văn T1, thôn Vàng, xã Xuân Giao, huyện T, tỉnh Lào Cai, giữa Lê Thị P và chị Đỗ Thị D có xảy ra mâu thuẫn, do chị D dùng gậy sắt vụt vào người bị cáo nên bị cáo Lê Thị P bức tức đã cầm viên gạch ném trúng vào vùng mặt chị Đỗ Thị D làm chị D bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai và Bệnh viện Việt Đức từ 19/3/2019, đến ngày 28/3/2019, chị Đỗ Thị D được ra viện. Theo kết quả giám định, chị Đỗ Thị D bị tổn hại 12% sức khỏe. Vì vậy, bị cáo Lê Thị P bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử, xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 46.926.505 đồng.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai

[2.1] Về kháng cáo, kháng nghị không cho bị cáo được hưởng án treo

Bị cáo Lê Thị P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm. Chỉ vì khi bị chị D dùng gậy sắt vụt vào người đã không làm chủ được bản thân, trong lúc nóng giận nhất thời bị cáo đã dùng viên gạch ném về phía chị D đứng và trúng vào vùng má của chị D gây tổn hại sức khỏe cho chị D là 12%. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Điều kiện hoàn cảnh của bị cáo có nhiều khó khăn, ly hôn chồng và hiện tại phải nuôi con nhỏ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án 02 năm tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo.

Vì vậy kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt nhưng không cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.2] Về kháng cáo và kháng nghị tăng mức bồi thường thiệt hại cho người bị hại

Xét thấy: Yêu cầu bồi thường của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường những thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra là đúng, tuy nhiên yêu cầu của bị hại là quá cao, nhiều khoản không phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy bản án sơ thẩm xác định chi D bị thiệt hại tổng cộng các khoản là: 70.389.757 đồng bao gồm: Tiền chi phí điều trị, chi phí dịch vụ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai và bệnh viện Việt Đức Hà Nội 31.839.757 đồng; Tiền thuê xe cứu thương chở nạn nhân từ Lào Cai về bệnh viện Việt Đức: 6.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi và về kiểm tra vết thương 2.500.000 đồng; Tiền thuê xe đi và về tháo nẹp 2.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị và hồi phục sức khỏe là: 45 ngày x 150.000đ/ngày = 6.750.000 đồng; Tiền thu nhập mất đi trong thời gian điều trị và hồi phục sức khỏe là: 45 ngày x 200.000đ/ngày = 9.000.000 đồng; Tiền công một người chăm sóc: 09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng là có căn cứ, đã xem xét đầy đủ những thiệt hại cho người bị hại.

Bản án sơ thẩm xác định chị Đỗ Thị D cũng là người có lỗi vì vậy chị D cũng phải chịu trách nhiệm một phần về những thiệt hại do hành vi gây thương tích của bị cáo gây ra là đúng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đánh giá và xác định chị Đỗ Thị D phải chịu 1/3 tổng thiệt hại tương đương với số tiền là 23.463.252đ là quá cao. Trong vụ án này, người bị hại có lỗi nhưng chưa gây thiệt hại cho bị cáo, hành vi của bị hại chỉ là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa bản án theo hướng giảm phần khấu trừ lỗi của người bị hại, tăng khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại, Cụ thể: Tổng thiệt hại do bị cáo gây ra đối với bị hại là 70.389.757 đồng; do người bị hại có lỗi nên khấu trừ 15.000.000 đồng, số còn lại là 55.389.757 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001698 ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 35.389.757 đồng.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tăng bồi thường cho người bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T về phần hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T như sau:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự; người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai về phần trách nhiệm dân sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị P phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Đỗ Thị D tổng số tiền là: 55.389.757 đồng (*Năm mươi lăm triệu ba trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001698 ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 35.389.757 đồng (*Ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị P phải chịu 1.769.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- TAND H.T;
- CA H.T;
- VKSND H.T;
- Chi cục THA H.T;
- Bị cáo;
- Người BC;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán